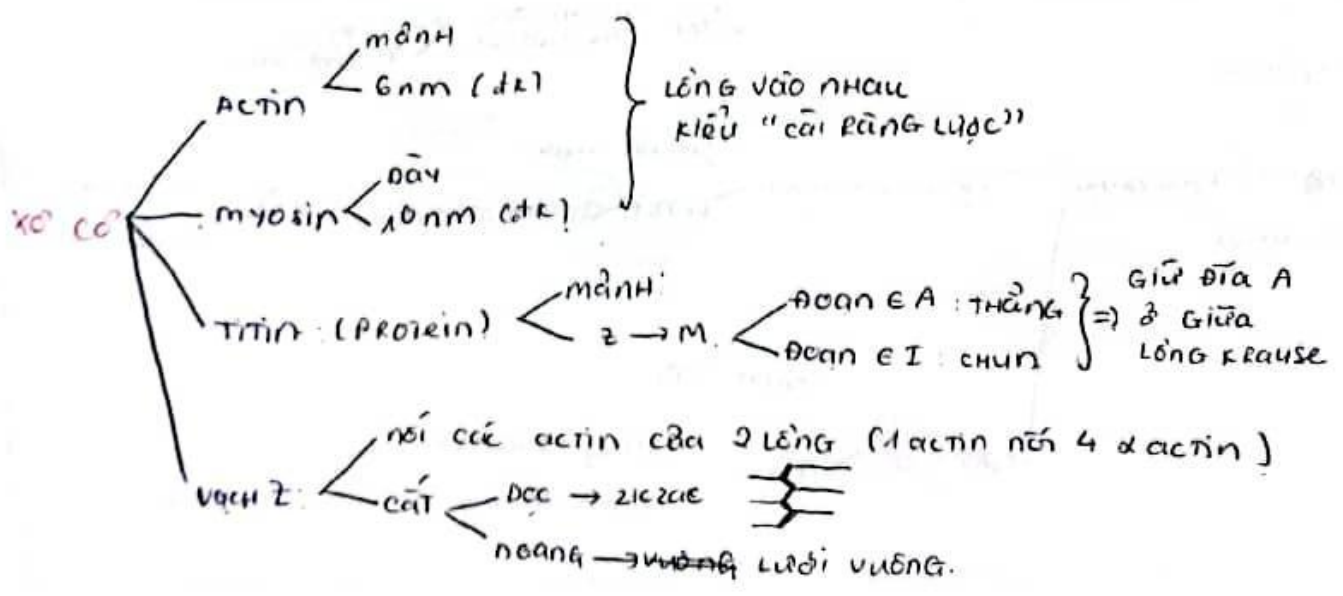
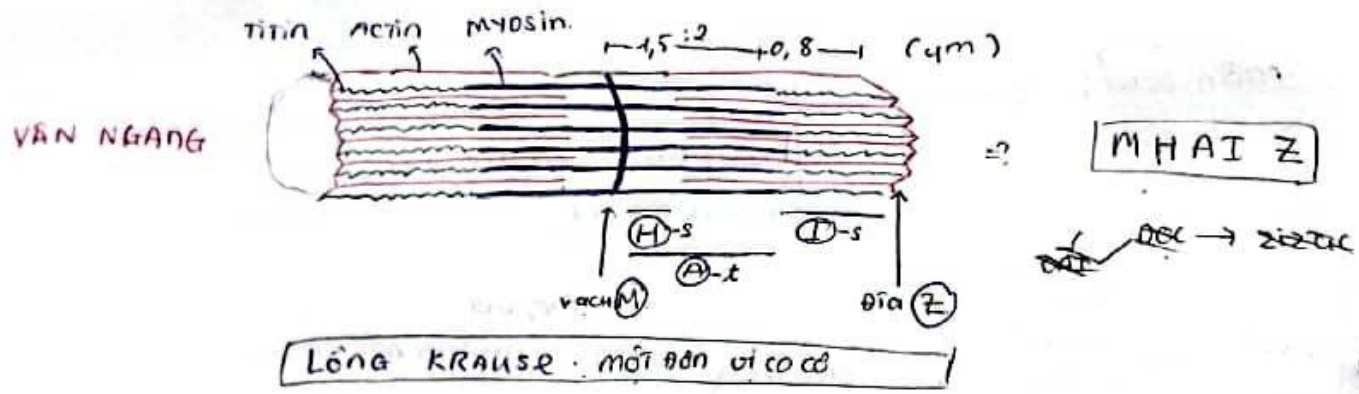
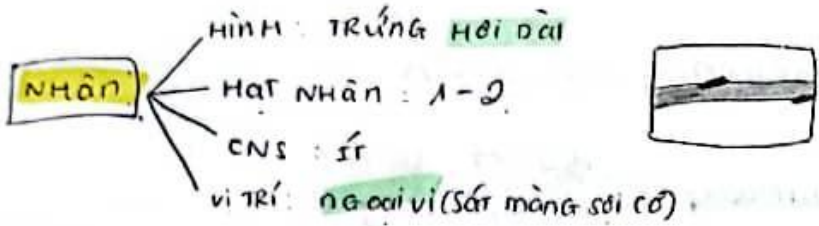
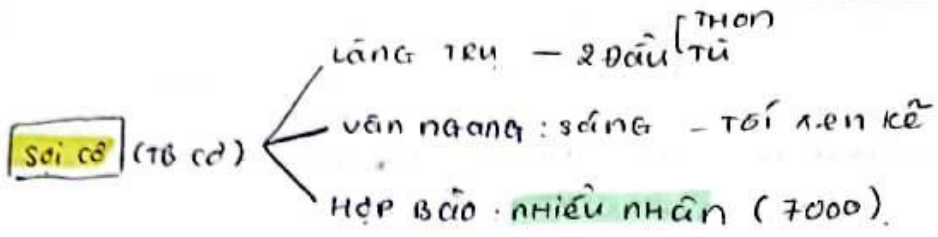


**SỢI CƠ VÂN**



## BÀO QUAN

Golgi: → 2 cực TB

Ti thể: PHOSPHAT; xen vs TB cơ

Hạt GLYCOGEN PHOSPHAT

MYOCHONIN sắc tố cơ

MYOGLOBIN → đỏ  
cc Oxi

ống ngang: ⇒

Lưới nội bào KHÔNG HẠT ⇒

## LƯỚI NỘI BAO KHÔNG HẠT

• nối nhau → ống; túi → BÀO QUAN H TB cơ

Túi Tận: Giữa A & I

Túi H: vạch H

ống nối: nối túi } Tận  
H

• c nòng: tích trữ  $Ca^{++}$  (gắn nó vs protein calquestrin)

## HỆ THỐNG ống ngang (ống vi quản T)

ống nhỏ  
vạch quanh TB cơ

→ Ranh giới đĩa A - I

ch → đảm bảo cơ co { đồng thời  
toàn bộ

Lỗ mở → ở màng bào tương  
thông với khoảng gian bào sợi cơ

Liên kết khe → 4 tiểu phần  
liên hệ với túi tận

TRIAD: ống ngang + 2 ống ở LNB ở bên



## MÀNG SỢI CƠ

HÌNH THÁI

chức năng

3 loại

màng bào tương

màng đáy

đmàng

I → giàu ATPase  
đỏ - nhỏ  
n MYOGLOBIN & ti thể

chậm  
mạnh, kéo dài

vd: cơ lưng

giữa đmàng → TB vô tính  
có k' năng phân chia

II → Giàu ATPase  
trắng - lớn  
ít MYOGLOBIN & ti thể

nhẹ  
kéo dài  
phục hồi nhanh

vd: cơ vận  
động  
nhảy cào

mặt ngoài → sợi tạo keo  
sợi vững nhờ ⇒ gắn các  
sợi cơ

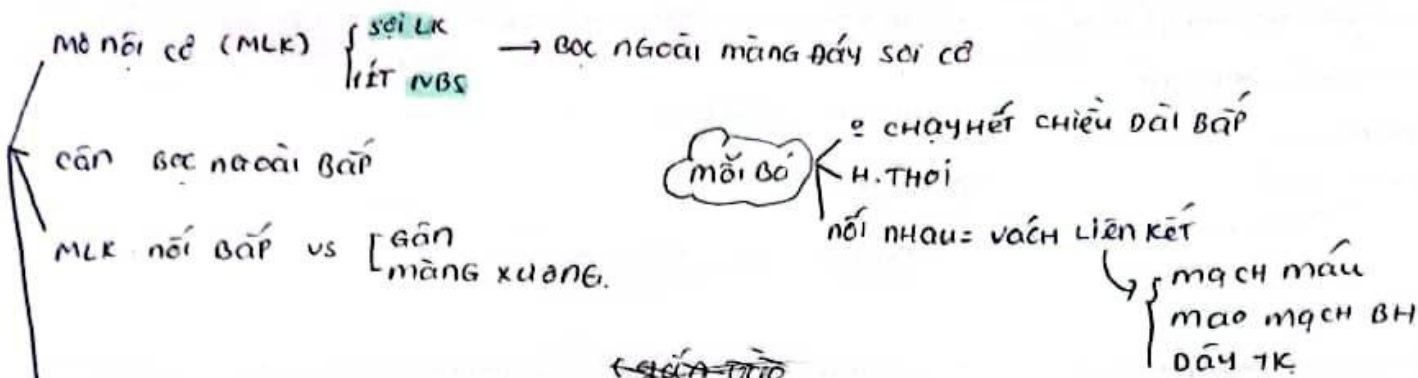
(sợi trung gian) → III → Giàu ATPase  
đỏ - r  
ít ti thể hơn I

mạnh  
kéo dài

# MÔ CƠ VÂN

**Bắp cơ**

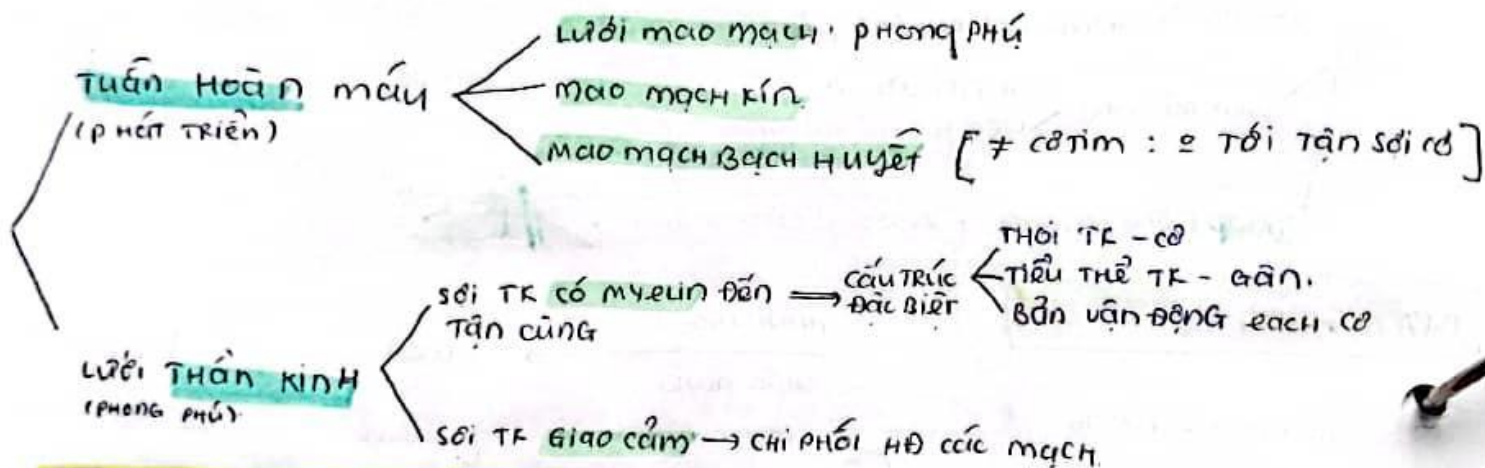
: sợi cơ → bó nhỏ → bó lớn → Bắp cơ



Gân bó sợi collagen ~~gắn với màng dày của sợi cơ~~  
nối cơ vs xương + truyền lực khi cơ co  
gắn với sợi cơ tại: sợi võng bề mặt sợi cơ (màng dày sợi cơ)

## MẠCH VÃ THẦN KINH

Đivào bắp tại 1 vị trí, tỏa nhánh



## THAY ĐỔI HÌNH THÁI KHI CƠ CO

